

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

Đức Thọ, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH  
LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Hải Q**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

- **Bị đơn:** Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hải Q và chị Trần Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.2 Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Tuy nhiên anh Trần Hải Q và chị Trần Thị Thu T đã tự thỏa thuận được với nhau và yêu cầu Tòa ghi nhận vào quyết định cụ thể như sau: Anh Trần Hải Q sẽ đồng ý hỗ trợ cho chị Trần Thị Thu T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sẽ đưa vào ngày 17/4/2025, còn lại 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sẽ đưa đủ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày hòa giải 14/4/2025.

2.3 Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4 Về án phí: Anh Trần Hải Q tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007474 ngày 20/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh Trần Hải Q số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tùng Châu;
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trương Quang Nghị**

